



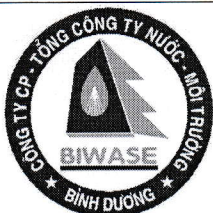
CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
15/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,94 - 7,03	0,08 - 0,09	0,49 - 0,51
		Dĩ An 2	6,83 - 6,85	0,04 - 0,06	0,41 - 0,44
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 - 7,03	0,18 - 0,25	0,48 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 6,97	0,18 - 0,24	0,4 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,62 - 7,73	0,06 - 0,09	0,43 - 0,48
	CNCN Thủ Dầu Một		7,15 - 7,22	0,22 - 0,24	0,43 - 0,52
16/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 - 6,98	0,08 - 0,11	0,46 - 0,51
		Dĩ An 2	6,84 - 6,86	0,06 - 0,08	0,46 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 6,96	0,18 - 0,25	0,51 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 - 7,03	0,22 - 0,24	0,47 - 0,48
	CNCN Chơn Thành		7,67 - 7,75	0,07 - 0,08	0,44 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,2 - 7,23	0,24 - 0,28	0,45 - 0,52
17/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,03 - 7,04	0,09 - 0,12	0,52 - 0,54
		Dĩ An 2	6,84 - 6,86	0,08 - 0,1	0,54 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 - 7,02	0,18 - 0,22	0,51 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 6,96	0,19 - 0,25	0,5 - 0,51
	CNCN Chơn Thành		7,63 - 7,71	0,08 - 0,09	0,44 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 - 6,95	0,23 - 0,26	0,44 - 0,45

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
18/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,02 - 7,03	0,1 - 0,11	0,43 - 0,51
		Dĩ An 2	6,83 - 6,85	0,08 - 0,09	0,42 - 0,43
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 - 6,96	0,19 - 0,25	0,49 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 6,96	0,18 - 0,25	0,42 - 0,46
	CNCN Chơn Thành		7,67 - 7,69	0,05 - 0,07	0,47 - 0,51
	CNCN Thủ Dầu Một		7,22 - 7,24	0,21 - 0,25	0,51 - 0,55
19/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,91 - 6,92	0,09 - 0,1	0,54 - 0,55
		Dĩ An 2	6,85 - 6,86	0,09 - 0,11	0,52 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 - 6,97	0,18 - 0,23	0,48 - 0,51
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 - 7,03	0,18 - 0,28	0,52 - 0,58
	CNCN Chơn Thành		7,74 - 7,75	0,06 - 0,08	0,46 - 0,51
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 - 6,95	0,23 - 0,24	0,52 - 0,56
20/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,88 - 6,91	0,04 - 0,05	0,47 - 0,48
		Dĩ An 2	6,84 - 6,88	0,08 - 0,11	0,45 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 - 6,95	0,19 - 0,27	0,51 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 6,95	0,18 - 0,24	0,54 - 0,55
	CNCN Chơn Thành		7,68 - 7,71	0,06 - 0,07	0,54 - 0,56
	CNCN Thủ Dầu Một		6,92 - 6,94	0,19 - 0,33	0,52 - 0,55



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
22/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 - 6,97	0,09 - 0,1	0,5 - 0,51
		Dĩ An 2	6,82 - 6,84	0,08 - 0,1	0,42 - 0,45
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 - 6,94	0,18 - 0,24	0,44 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 - 7,02	0,18 - 0,25	0,42 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,71 - 7,72	0,06 - 0,08	0,44 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		7,02 - 7,05	0,23 - 0,26	0,51 - 0,55
23/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,93 - 6,94	0,08 - 0,09	0,48 - 0,52
		Dĩ An 2	6,85 - 6,86	0,09 - 0,12	0,48 - 0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 - 6,95	0,18 - 0,24	0,51 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 6,97	0,23 - 0,24	0,45 - 0,48
	CNCN Chơn Thành		7,65 - 7,66	0,07 - 0,08	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 - 6,96	0,24 - 0,29	0,48 - 0,49
24/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,94 - 6,97	0,08 - 0,11	0,53 - 0,54
		Dĩ An 2	6,82 - 6,84	0,08 - 0,09	0,48 - 0,51
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 7,05	0,18 - 0,24	0,48 - 0,49
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 7,03	0,19 - 0,25	0,54 - 0,58
	CNCN Chơn Thành		7,54 - 7,56	0,08 - 0,09	0,48 - 0,52
	CNCN Thủ Dầu Một		6,97 - 7,03	0,26 - 0,31	0,5 - 0,55

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
25/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,01 - 7,05	0,1 - 0,12	0,48 - 0,51
		Dĩ An 2	6,86 - 6,89	0,08 - 0,09	0,42 - 0,45
	CNCN Khu Liên Hợp		6,82 - 6,85	0,17 - 0,23	0,48 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		6,93 - 6,98	0,17 - 0,24	0,43 - 0,46
	CNCN Chơn Thành		7,64 - 7,74	0,08 - 0,09	0,45 - 0,53
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 - 7,12	0,24 - 0,27	0,54 - 0,56
26/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,85 - 6,95	0,07 - 0,08	0,47 - 0,56
		Dĩ An 2	6,82 - 6,83	0,09 - 0,1	0,45 - 0,52
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 6,97	0,18 - 0,24	0,48 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,92 - 6,95	0,18 - 0,24	0,51 - 0,54
	CNCN Chơn Thành		7,72 - 7,74	0,06 - 0,07	0,52 - 0,57
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 - 6,95	0,22 - 0,25	0,52 - 0,56
27/01/2024	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,88 - 6,95	0,05 - 0,07	0,47 - 0,49
		Dĩ An 2	6,83 - 6,85	0,08 - 0,11	0,46 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,91 - 6,92	0,2 - 0,24	0,49 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 6,95	0,18 - 0,24	0,54 - 0,55
	CNCN Chơn Thành		7,68 - 7,75	0,06 - 0,07	0,53 - 0,62
	CNCN Thủ Dầu Một		6,92 - 6,94	0,19 - 0,26	0,51 - 0,55